

Bản án số: 42/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 25-7-2019

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thiên Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Cường

2. Bà Đặng Thị Bích Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Ngày 25 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 298/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2019; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Quang Tú A, sinh năm 1991

Địa chỉ: Ấp 3, xã L, huyện C, tỉnh Long An (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Phạm Quốc K, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Long An (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/5/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Quang Tú A trình bày:

Về hôn nhân: Bà đăng ký kết hôn với ông Phạm Quốc K tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Đức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An vào ngày 01/4/2014. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Bà và ông K đã sống ly thân nhau từ tháng 12/2018 cho đến nay. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà và ông K không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông K.

Về nuôi con chung: Bà và ông K có hai con chung tên Phạm Nguyễn Quang Khôi, sinh ngày 02/6/2014 và Phạm Nguyễn Cát Tiên, sinh ngày 18/10/2016, hiện đang sống với bà. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi hai con, yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà và ông K không có tài sản chung và không có nợ chung

Bị đơn ông Phạm Quốc K vắng mặt và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bà Nguyễn Quang Tú A khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Phạm Quốc K. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa, bị đơn ông Phạm Quốc K vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông K.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] *Về hôn nhân:* Hôn nhân giữa bà Tú A và ông K là hợp pháp. Sau một thời gian chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nay bà Tú A xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên yêu cầu ly hôn. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tổng đạt cho ông K các văn bản tố tụng để tham gia vụ án. Tuy nhiên, ông K đều vắng mặt và không gửi cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của bà Tú A. Từ đó, cho thấy ông K cũng không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, cuộc sống chung giữa bà Tú A và ông K trên thực tế đã không còn tồn tại từ tháng 12/2018 cho đến nay, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Tú A

[2.2] *Về nuôi con chung:* Bà Tú A và ông K có hai con chung tên Phạm Nguyễn Quang Khôi, sinh ngày 02/6/2014 và Phạm Nguyễn Cát Tiên, sinh ngày 18/10/2016. Xét thấy, hiện hai cháu đang sống với bà Tú A, cuộc sống đã ổn định, khả năng bà Tú A có thể chăm sóc con chung tốt nên căn cứ vào Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, giao hai cháu Khôi và Tiên cho bà Tú A tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

[2.3] *Về phần cấp dưỡng nuôi con:* bà Tú A yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Căn cứ Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung sau khi ly

hôn không chỉ là nghĩa vụ của cá nhân bà Tú A mà còn là nghĩa vụ của ông K. Bà Tú A là người trực tiếp nuôi con nên buộc ông K phải cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Căn cứ Công văn số 24/1999/CV-KHXX ngày 17/3/1999 của Tòa án nhân dân Tối cao thì người không trực tiếp nuôi con có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng bằng 1/2 mức lương tối thiểu chung do Nhà nước quy định; **căn cứ Điều 3 của Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019** của Chính phủ, mức lương tối thiểu chung được áp dụng hiện nay là 1.490.000 đồng/tháng. Như vậy, ông K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi cháu mỗi tháng là 745.000 đồng, tổng cộng là 1.490.000 đồng/2 cháu/tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

[2.4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Tú A trình bày không có tài sản chung và không có nợ chung. Ông K vắng mặt và không có văn bản nêu ý kiến về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu có tranh chấp thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn yêu cầu.

[3] *Về án phí*: Bà Nguyễn Quang Tú A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Quang Tú A về việc “Ly hôn” với ông Phạm Quốc K.

1. *Về hôn nhân*: Bà Nguyễn Quang Tú A được ly hôn với ông Phạm Quốc K.

2. *Về nuôi con chung*: Bà Nguyễn Quang Tú A và ông Phạm Quốc K có 02 con chung tên Phạm Nguyễn Quang Khôi, sinh ngày 02/6/2014 và Phạm Nguyễn Cát Tiên, sinh ngày 18/10/2016. Khi ly hôn, bà Tú A được nuôi hai cháu Khôi và Tiên. Ông Phạm Quốc K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 1.490.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi hai cháu Khôi và Tiên đủ 18 tuổi.

Ông Phạm Quốc K được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo luật định.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. *Về án phí*: Bà Nguyễn Quang Tú A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005443 ngày 13/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Bà Tú A đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, bà Nguyễn Quang Tú A được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Phạm Quốc K được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An.
- VKSND huyện Bến Lức.
- THADS huyện Bến Lức.
- Ủy ban nhân dân xã T, huyện B.
- Các đương sự.
- Lưu HS, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thiên Trang

